



MARKET LENS

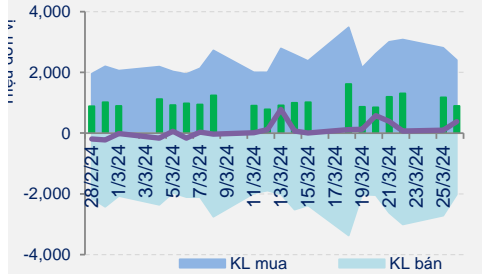
Phiên giao dịch ngày: 26/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

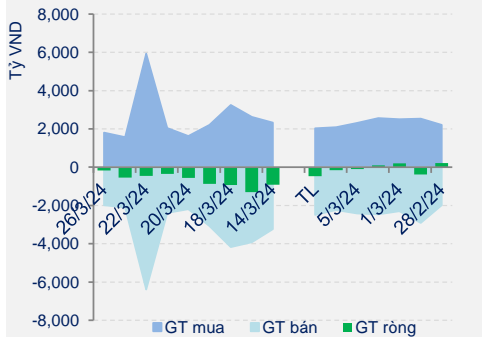
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,282.21	242.03
% Thay đổi	↑ 1.13%	↑ 0.51%
KLGD (CP)	896,383,458	87,211,005
GTGD (tỷ đồng)	21,857.22	1,754.72
Tổng cung (CP)	2,022,447,644	144,398,400
Tổng cầu (CP)	2,402,238,856	158,146,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	63,611,677	5,085,638
KL mua (CP)	56,383,077	1,787,695
GT mua (tỷ đồng)	1,808.44	54.33
GT bán (tỷ đồng)	1,983.17	130.19
GT ròng (tỷ đồng)	(174.73)	(75.85)

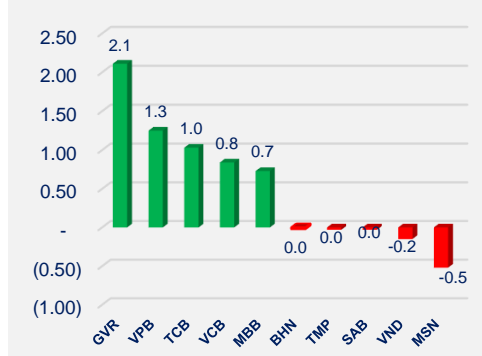
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên điều chỉnh dưới ảnh hưởng tâm lý kém tích cực từ sự cố mất kết nối của công ty chứng khoán VNDIRECT. VN-INDEX trong phiên hôm nay chỉ điều chỉnh nhẹ đầu phiên, sau đó phục hồi tốt đến cuối phiên. Kết phiên VN-INDEX tăng tốt 14,35 điểm (+1,13%) lên mức 1.282,21 điểm vượt lên vùng giá cao nhất 02 tuần trước và lấy lại điểm số đã giảm phiên trước. HNX-INDEX tương tự tăng 1,22 điểm (0,51%) lên mức 242,03 điểm. Độ rộng thị trường tích cực trở lại với nhiều mã tăng giá tốt, vượt vùng giá đỉnh gần nhất khi có 343 mã tăng giá (21 mã tăng trần), 154 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 108 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết giảm mạnh 26,52% so với phiên trước khi chỉ có 23.603,22 tỉ đồng được giao dịch, ở mức mức trung bình với khối lượng giao dịch của VN-INDEX giảm khá mạnh 26,38%. Một phần nguyên nhân có thể đến từ tình trạng thành viên công ty chứng khoán VNDIRECT vẫn chưa kết nối giao dịch với HOSE và HNX. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 174,73 tỉ đồng, bán ròng trên HNX với giá trị 75,85 tỉ đồng.

Theo Tổng cục Hải quan, nửa đầu tháng 3 (01-15/03/2024), kim ngạch xuất khẩu cả nước đạt 16,67 tỷ USD. Có 4 nhóm hàng xuất khẩu đạt kim ngạch từ 1 tỷ USD trở lên gồm: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; dệt may. Quy mô kim ngạch xuất khẩu từ đầu năm đến 15/3/2024 lên xấp xỉ 75,9 tỷ USD, tăng 20,57% so với cùng kỳ 2023. Chiều ngược lại, nhập khẩu trong nửa đầu tháng 3 đạt 15,5 tỷ USD. Tính chung từ đầu năm đến 15/3/2024, kim ngạch nhập khẩu cả nước đạt 69,7 tỷ USD, tăng 15,78% so với cùng kỳ 2023.

Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su có diễn biến nổi bật trong phiên hôm nay khi nhiều mã tăng giá mạnh vượt vùng giá đỉnh cũ, thanh khoản gia tăng khá tốt sau những phiên chiểu áp lực điều chỉnh, nổi bật với D2D (+6,99%) trước thông tin kết hoạch kinh doanh và chia cổ tức, DPR (+6,95%), GVR (+6,27%), TIP (+3,24%), KBC (+3,14%), VGC (+2,97%)... ngoài IDV (-1,04%)... Các cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tích cực với nhiều mã tăng giá mạnh, thanh khoản gia tăng tốt, thu hút lực cầu gia tăng mạnh trong bối cảnh thanh khoản thị trường chung giảm khá mạnh với VRC (+6,98%), NHA (+6,91%), ITC (+6,90%), VPH (+6,89%), QCG (+6,88%), ASM (+6,67%)...

Các cổ phiếu ngân hàng cũng phục hồi tốt sau phiên giảm điểm, tuy nhiên đa số thanh khoản suy giảm, dưới mức trung bình ngoài các mã khá nổi bật như VPB (+3,70%), HDB (+2,76%), TPB (+2,57%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán ngoài VND (-2,09%) tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh mạnh, thanh khoản rất đột biến thị đa số cũng phục hồi tốt trở lại với thanh khoản suy giảm như CSI (+7,58%), VIX (+3,71%), VCI (+2,31%), VDS (+2,31%)...

Các nhóm ngành khác như thủy sản IDI (+2,81%), FMC (+1,84%), ANV (+1,47%)... chăn nuôi DBC (+2,77%), HAG (+1,20%)... phân bón DPM (+2,27%), DCM (+1,89%)... dầu khí PVD (+2,99%), PVB (+2,58%), PLX (+1,60%)... phục hồi mạnh mẽ sau phiên giảm điểm trước, nhiều mã vượt lên vùng giá đỉnh phiên trước dù thanh khoản đa số suy giảm.

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 tăng 16,1 điểm (+1,27%), chênh lệch âm -1,23 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch giảm 6,72% so với phiên trước, ở mức trung bình. Xu hướng ngắn hạn VNF2404 vẫn tăng trường trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.266 điểm tương ứng đỉnh giá tháng 09/2023, kháng cự quanh 1.283 điểm, giá cao nhất ngày 06/03/2024, kháng cự mạnh 1.295 điểm, giá cao nhất ngày 22/03/2024. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch dương 2,17 điểm đến 3,57 điểm so với VN30, mức chênh lệch thu hẹp. Cho thấy các trader vẫn đang khá lạc quan đối với xu hướng của VN30 khi 03 kỳ hạn lớn đều chênh lệch dương.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục ngay sau phiên điều chỉnh theo đúng kỳ vọng VnIndex đã hình thành nền tích lũy tin cậy và sẵn sàng cho nhịp tăng mới, chốt phiên VnIndex tăng +14,35 điểm (+1,13%) và đóng cửa ở 1.282,21 điểm. Nền tích lũy hiện tại đã đủ tin cậy để thị trường có thể hình thành nhịp tăng tiếp theo và hướng tới vượt cản 1.300. Về trung hạn chúng tôi cho rằng thị trường đang đứng trước cơ hội bùng nổ vượt 1.300 để xác nhận uptrend nhưng có thể quanh ngưỡng cản 1.300 thị trường cần tích lũy thêm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vận động tích cực với phiên điều chỉnh đầu tuần giúp VnIndex củng cố thêm nền tích lũy. Thị trường hồi phục tích cực ngay sau phiên điều chỉnh cho thấy nhận định củng cố nền tích lũy của phiên điều chỉnh là nhận định sát với diễn biến thị trường. Với trạng thái hiện tại VnIndex hoàn toàn có thể bùng nổ hướng tới và vượt 1.300.

Về góc nhìn trung hạn VnIndex đang dần tích lũy nền tin cậy dần để sẵn sàng cho nhịp bùng nổ tiếp theo hình thành uptrend, tuy nhiên chúng tôi cho rằng về trung hạn VnIndex dù tích cực vẫn cần thời gian tích lũy thêm quanh cản mạnh 1.300, trong kịch bản tiêu cực hơn thị trường sẽ có điều chỉnh và trở lại vận động tích lũy, chúng tôi cho rằng kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.150 -1.250 hoặc 1.300.

Tình hình vĩ mô trong nước mặc dù ổn định nhưng tăng trưởng GDP năm 2023 không đạt mục tiêu dù đã tăng trưởng đang có xu hướng được cải thiện, tăng trưởng tín dụng yếu cho thấy nền kinh tế đang có khả năng hấp thụ vốn thấp, những khó khăn đối với thị trường BDS và đặc biệt là thị trường trái phiếu vẫn chưa có bước chuyển biến căn cơ. Tình hình kinh tế toàn cầu hiện cũng đang khó lường khi kinh tế toàn cầu vẫn bất ổn và tăng trưởng thấp đặc biệt là khu vực EU có nhiều nền kinh tế bước vào suy thoái như Pháp, Đức, Hà Lan, Anh... Điểm tích cực là tình hình lạm phát đã bình ổn và FED đã phát tín hiệu dừng tăng lãi suất đồng thời để ngỏ khả năng khởi động chu kỳ giảm lãi trong năm 2024. Với tình trạng vĩ mô tốt xấu đan xen, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

VnIndex hồi phục ngay sau phiên điều chỉnh đúng với nhận định phiên điều chỉnh đầu tuần là vận động tích cực, nhà đầu tư ngắn hạn nếu bám sát bản tin đã cơ hội giải ngân vào phiên hôm nay và cơ hội giải ngân vẫn mở ra trong phiên tới. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên VnIndex sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 và chúng tôi không kỳ vọng thị trường sớm vượt cản này mà thiên về xu hướng thị trường điều chỉnh và tích lũy lại sau đà hưng phấn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường xác nhận rõ nền tích lũy quanh ngưỡng cản 1.300.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	44.50	42.5-43.5	50-52	40	12.8	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	39.10	37-37.8	44-45	35	21.6	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
8/11/2023	PHR	64.10	45.1	64-65	62	42.1%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	32.70	27.55	32-33	31	18.7%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.65	18.09	23-24	21	25.2%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Hàng tỷ USD vốn FDI đổ vào lĩnh vực tăng trưởng xanh**

Báo cáo thường niên FDI năm 2023 do VAFIE công bố cho thấy vốn FDI đổ vào lĩnh vực tăng trưởng xanh tại các nước đang phát triển tăng tới 37% so với năm 2022. Tại Việt Nam, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước đã đầu tư khoảng 9 tỷ USD trong các ngành liên quan đến tăng trưởng xanh... Ngày 26/3, tại Hà Nội, Hiệp hội Doanh nghiệp Đầu tư nước ngoài (VAFIE) tổ chức Lễ công bố báo cáo thường niên FDI năm 2023 với chủ đề “Trước thách thức và cơ hội mới - Thu hút FDI chất lượng hơn, hiệu quả hơn”.

Quỹ bình ổn xăng dầu còn gần 6.700 tỷ đồng

Bộ Tài chính vừa cho biết đến cuối năm 2023, quỹ bình ổn giá xăng dầu còn gần 6.700 tỷ đồng, tăng 2.000 tỷ so với năm trước đó. Theo Bộ Tài chính, quý cuối năm ngoái, cơ quan quản lý sử dụng hơn 132,8 tỷ đồng từ quỹ bình ổn và trích quỹ 14,9 tỷ đồng. Lãi phát sinh trên số dư quỹ trong quý IV/2023 khoảng 3,3 tỷ, lãi vay phát sinh trên số dư quỹ âm không đáng kể. Như vậy, tính đến cuối 2023, số dư trên quỹ bình ổn giá xăng dầu khoảng hơn 6.655 tỷ đồng, giảm hơn 100 tỷ so với quý liền trước. Nhưng so với năm 2022, số dư quỹ cao hơn khoảng 2.000 tỷ đồng.

Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi): Phân quyền mạnh mẽ cho thành phố Hà Nội

Các đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách đánh giá cao dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa nhiều nội dung. Đồng thời, đã thể hiện được tinh thần phân cấp, trao quyền cho Thủ đô tự quyết định các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức mang tính chất tiên tiến cho quá trình phát triển... Tiếp tục chương trình Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, sáng 26/3, các đại biểu cho ý kiến vào dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

8 dự án luật được góp ý tại hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách

Sáng 26/3, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã khai mạc Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách lần thứ 5. Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách lần thứ 5 dự kiến diễn ra trong 2,5 ngày để thảo luận, cho ý kiến đối với tám dự án luật, bao gồm: Luật Thủ đô (sửa đổi); Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi); Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi); Luật Đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Lưu trữ (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu giá tài sản.



TIN DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận TNG tăng 29% trong 2 tháng đầu năm

Kết quả kinh doanh các tháng đầu năm của TNG cải thiện trong bối cảnh xuất khẩu dệt may cả nước ấm lên và sự nỗ lực tìm đơn hàng của cộng đồng doanh nghiệp dệt may nội địa. CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã: TNG) vừa công bố báo cáo tài chính riêng tháng 2/2024 với doanh thu thuần đạt gần 348 tỷ đồng và lãi sau thuế 6 tỷ đồng, giảm lần lượt 8% và 42% so với cùng kỳ năm trước. Năm nay, Tết Nguyên đán đến muộn hơn so với năm 2023 nên doanh số tiêu thụ cũng thấp hơn. Lũy kế 2 tháng đầu năm, doanh thu thuần của TNG đạt 871 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 21 tỷ, tăng lần lượt 13% và 29% so với cùng kỳ năm 2023.

FPT Retail muốn mở thêm 400 cửa hàng Long Châu và 100 trung tâm vắc xin

Công ty bán lẻ dự kiến không chia cổ tức để đảm bảo duy trì hoạt động kinh doanh, cũng như dồn nguồn lực cho việc mở rộng các chuỗi bán dược phẩm và trung tâm vắc xin. Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FPT Retail - Mã : FRT) đặt mục tiêu doanh thu cao kỷ lục 37.300 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Chỉ tiêu lợi nhuận 125 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với kết quả lỗ năm ngoái.

Vinacafé Biên Hòa lại chia cổ tức khủng 250%

Công ty dự tính sẽ chi 664 tỷ đồng để trả cho cổ đông, cao hơn số lợi nhuận kiếm được trong năm 2023. Theo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hòa đặt mục tiêu doanh thu từ 2.500 đồng (kế hoạch mức thấp) đến 2.800 tỷ đồng (kế hoạch mức cao). Chỉ tiêu lợi nhuận tương ứng từ 470 đến 500 tỷ đồng. So với năm ngoái, kế hoạch mới của công ty dự kiến đạt mức tăng trưởng doanh thu khoảng 6%-19% và lợi nhuận tăng khoảng 4%-11%.

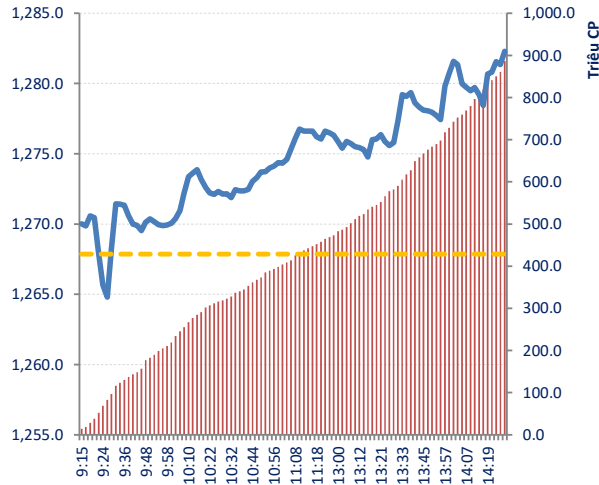
Vinh Hoàn (VHC) lên kế hoạch trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt, tỷ lệ 20%

Công ty cổ phần Vinh Hoàn (mã chứng khoán VHC) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông với tờ trình phương án trả cổ tức năm 2024 dự kiến tỷ lệ 20% bằng tiền mặt. Công ty cổ phần Vinh Hoàn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 17/4 tại Hội trường Công ty TNHH Nông sản thực phẩm Thành Ngọc (ấp An Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp). Theo dự thảo tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024, VHC trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch trả cổ tức năm 2024 bằng tiền tỷ lệ 20% (2.000 đồng/cổ phần) và trích quỹ khen thưởng Ban điều hành 20% lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không quá 20 tỷ đồng.

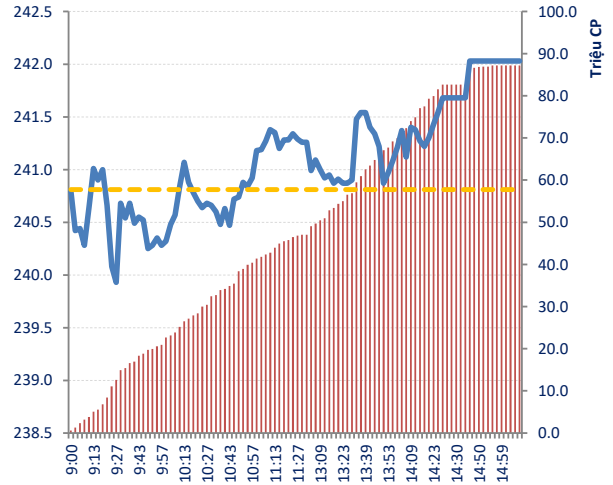


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

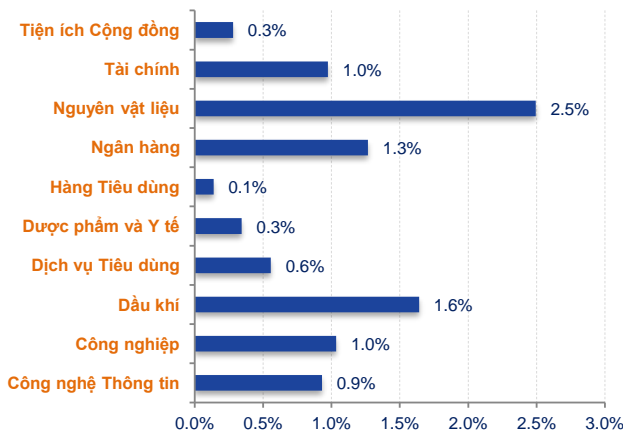
KLGD và VN-Index trong phiên



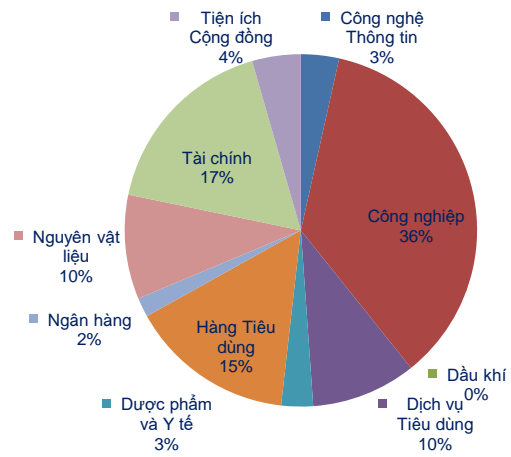
KLGD và HNX-Index trong phiên



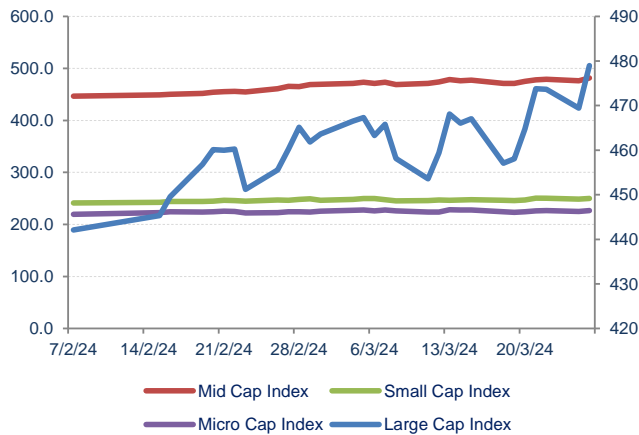
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



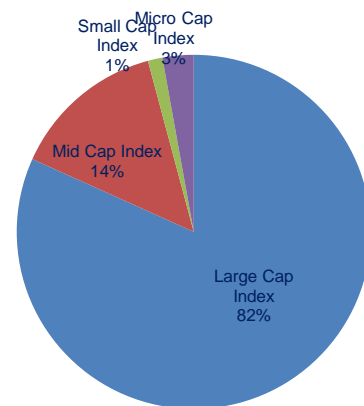
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VPB	4,862,900	VND	17,157,953	1	DTD	195,800	SHS	2,237,801
2	PDR	3,810,198	MWG	2,919,500	2	TNG	62,800	PVS	524,800
3	GEX	3,281,760	SHB	1,864,100	3	CEO	52,758	HUT	375,800
4	VIX	2,834,000	STB	1,516,198	4	IDC	32,790	MBS	275,125
5	TCH	2,271,800	TPB	1,245,500	5	IVS	26,500	TA9	71,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	23.95	23.45	↓ -2.09%	81,881,300	SHS	20.10	20.40	↑ 1.49%	22,543,685
NVL	17.70	17.85	↑ 0.85%	49,147,200	CEO	23.40	23.60	↑ 0.85%	11,675,113
VPB	18.90	19.60	↑ 3.70%	43,837,300	AMV	3.80	4.10	↑ 7.89%	6,962,483
VIX	20.20	20.95	↑ 3.71%	35,860,900	PVS	38.90	39.10	↑ 0.51%	6,598,530
GEX	24.50	25.10	↑ 2.45%	29,616,200	MBS	29.00	29.30	↑ 1.03%	3,405,145

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
D2D	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%	SAF	51.00	56.10	5.10	↑ 10.00%
VCF	203.30	217.50	14.20	↑ 6.98%	HMR	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
VRC	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%	DHP	11.20	12.30	1.10	↑ 9.82%
DPR	39.55	42.30	2.75	↑ 6.95%	NHC	31.90	35.00	3.10	↑ 9.72%
NHA	20.25	21.65	1.40	↑ 6.91%	HTC	19.80	21.70	1.90	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RDP	7.44	6.92	-0.52	↓ -6.99%	PEN	8.20	7.40	-0.80	↓ -9.76%
SMA	9.80	9.12	-0.68	↓ -6.94%	HHC	85.90	77.70	-8.20	↓ -9.55%
SRC	32.40	30.50	-1.90	↓ -5.86%	VC6	16.00	14.50	-1.50	↓ -9.38%
FUCVREIT	6.90	6.51	-0.39	↓ -5.65%	VNC	44.60	40.50	-4.10	↓ -9.19%
AGM	7.71	7.30	-0.41	↓ -5.32%	MAS	35.70	33.00	-2.70	↓ -7.56%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	81,881,300	13.0%	1,657	14.5	1.8
NVL	49,147,200	1.8%	413	42.9	0.8
VPB	43,837,300	8.3%	1,445	13.1	1.1
VIX	35,860,900	11.6%	1,444	14.0	1.5
GEX	29,616,200	1.6%	388	63.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	22,543,685	5.7%	688	29.2	1.6
CEO	11,675,113	3.1%	408	57.3	1.9
AMV	6,962,483	0.8%	104	36.7	0.3
PVS	6,598,530	7.7%	2,148	18.1	1.4
MBS	3,405,145	12.3%	1,334	21.7	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
D2D	↑ 7.0%	2.7%	851	48.8	1.3
VCF	↑ 7.0%	23.8%	16,929	12.0	2.6
VRC	↑ 7.0%	0.0%	4	2,720.2	0.4
DPR	↑ 7.0%	6.8%	2,374	16.7	1.1
NHA	↑ 6.9%	1.4%	143	141.5	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAF	↑ 10.0%	29.0%	4,251	12.0	3.5
HMR	↑ 9.9%	8.5%	1,171	13.8	1.2
DHP	↑ 9.8%	7.5%	1,344	8.3	0.6
NHC	↑ 9.7%	-1.8%	(335)	-	1.8
HTC	↑ 9.6%	15.3%	2,798	7.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	4,862,900	8.3%	1,445	13.1	1.1
PDR	3,810,198	7.3%	1,008	31.2	2.4
GEX	3,281,760	1.6%	388	63.1	1.0
VIX	2,834,000	11.6%	1,444	14.0	1.5
TCH	2,271,800	5.1%	890	16.5	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DTD	195,800	19.5%	4,328	6.7	1.2
TNG	62,800	12.9%	1,988	10.9	1.3
CEO	52,758	3.1%	408	57.3	1.9
IDC	32,790	22.6%	4,221	13.7	3.1
IVS	26,500	3.6%	390	32.6	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	534,876	21.7%	5,910	16.2	3.2
BID	302,123	19.0%	3,781	14.0	2.5
CTG	186,339	17.0%	3,723	9.3	1.5
VHM	185,278	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	184,658	18.4%	5,053	15.9	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,140	22.6%	4,221	13.7	3.1
PVS	18,593	7.7%	2,148	18.1	1.4
HUT	17,136	0.6%	82	234.5	1.5
SHS	16,344	5.7%	688	29.2	1.6
THD	13,436	3.0%	470	74.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	2.94	1.1%	139	44.4	0.5
VPG	2.68	1.3%	232	70.7	0.9
DC4	2.54	15.8%	1,946	5.7	0.8
GIL	2.52	1.1%	395	91.7	1.0
KSB	2.14	3.9%	963	27.4	1.2

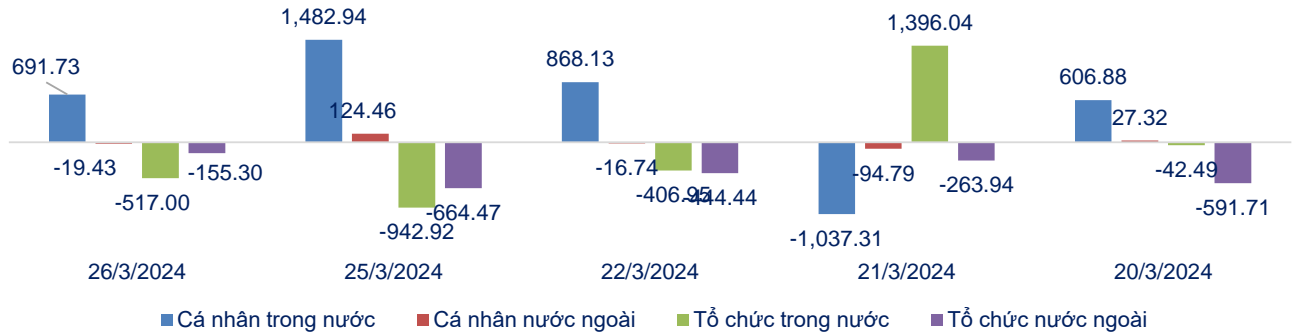
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.58	5.4%	758	18.5	1.3
HCT	3.51	-4.4%	(869)	-	0.5
VGS	2.65	6.1%	1,090	24.6	1.5
DTD	2.61	19.5%	4,328	6.7	1.2
VC2	2.16	2.0%	293	39.3	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	417.20	13.0%	1,657	14.5	1.8
MSN	278.78	1.1%	293	257.3	2.8
NVL	244.05	1.8%	413	42.9	0.8
EVF	210.26	5.1%	748	21.5	1.3
MWG	119.74	0.7%	115	421.5	3.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	-121.09	7.3%	1,008	31.2	2.4
VPB	-99.54	8.3%	1,445	13.1	1.1
PAC	-93.11	12.3%	2,479	12.1	1.5
GEX	-87.96	1.6%	388	63.1	1.0
VIX	-63.16	11.6%	1,444	14.0	1.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	10.60	11.6%	1,444	14.0	1.5
HPX	10.24	3.6%	419	19.1	0.7
STB	6.81	18.3%	4,094	7.5	1.3
HPG	5.71	6.9%	1,175	25.7	1.7
GVR	5.30	4.8%	646	49.4	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-52.67	0.7%	115	421.5	3.0
VND	-11.87	13.0%	1,657	14.5	1.8
VPB	-4.75	8.3%	1,445	13.1	1.1
PDR	-2.89	7.3%	1,008	31.2	2.4
VHM	-1.59	20.2%	7,664	5.6	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PAC	93.11	12.3%	2,479	12.1	1.5
STB	34.95	18.3%	4,094	7.5	1.3
ASM	26.69	2.7%	625	19.2	0.5
MWG	21.01	0.7%	115	421.5	3.0
HDB	20.65	23.6%	3,482	6.8	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	-252.81	1.1%	293	257.3	2.8
NVL	-242.58	1.8%	413	42.9	0.8
EVF	-210.28	5.1%	748	21.5	1.3
MSB	-48.08	16.0%	2,322	6.4	0.9
NLG	-23.74	3.6%	1,259	34.7	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PDR	124.23	7.3%	1,008	31.2	2.4
VPB	98.94	8.3%	1,445	13.1	1.1
GEX	80.82	1.6%	388	63.1	1.0
KDH	49.94	5.2%	905	40.8	1.9
VIX	47.32	11.6%	1,444	14.0	1.5

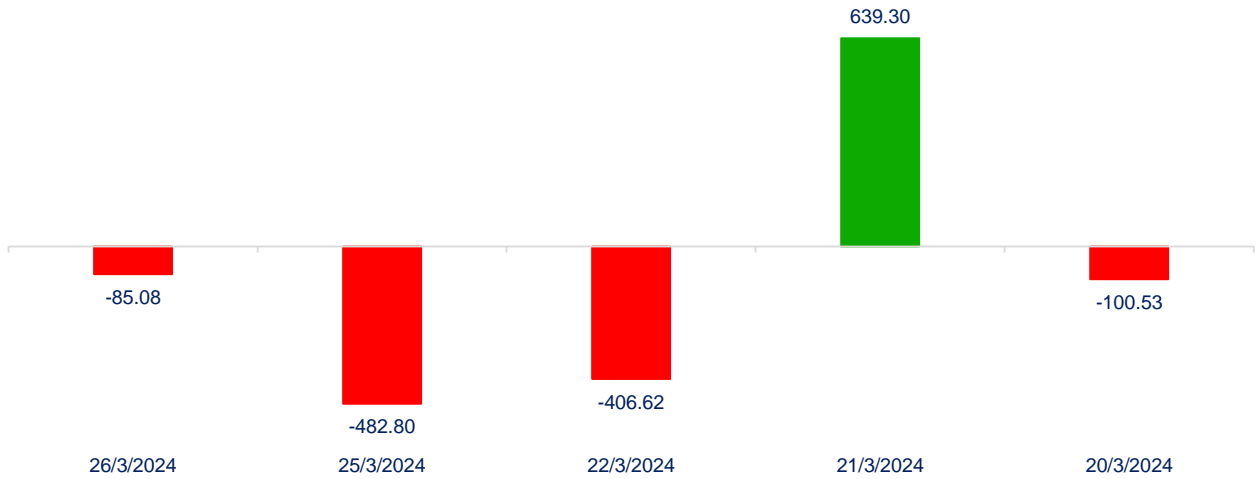
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-383.51	13.0%	1,657	14.5	1.8
MWG	-88.08	0.7%	115	421.5	3.0
VNM	-60.11	26.2%	4,248	15.8	4.0
STB	-53.53	18.3%	4,094	7.5	1.3
DGW	-36.03	14.0%	2,160	30.0	4.1

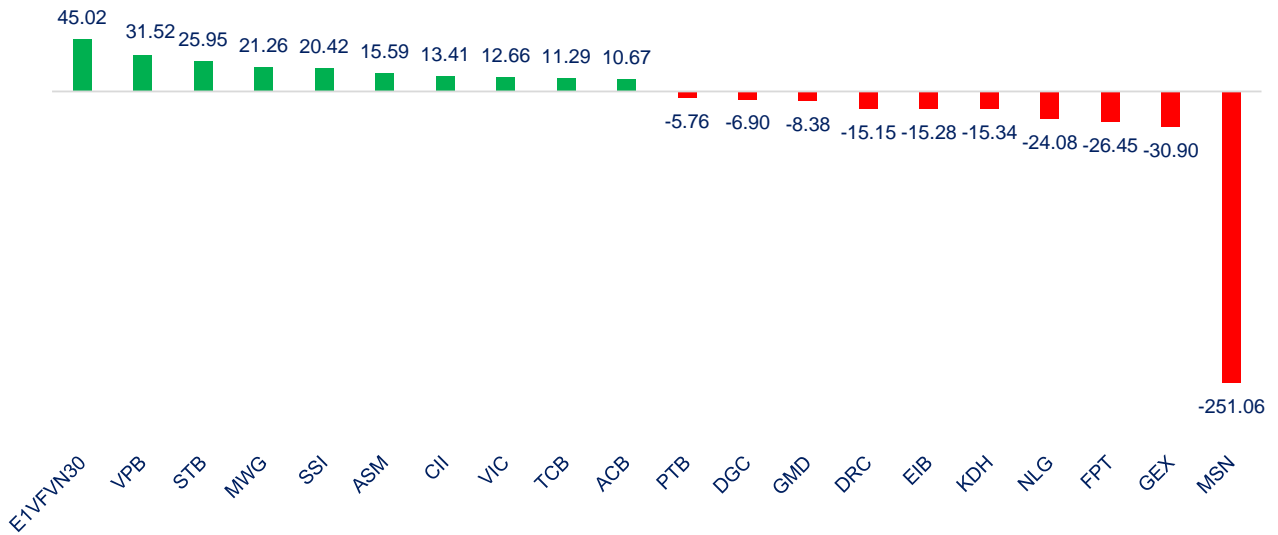


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn